

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP XÂY LẮP CAO BẰNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỀ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CAO BẰNG

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CAO BẰNG

Địa chỉ: V139 Vườn Cam, phường Hợp Giang, TP Cao bằng, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0263 852 390

Fax : 0263 853 731

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-04) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 008

tháng 11 năm 2015

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên Công ty : **Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng**
- Địa chỉ : V139 Vườn Cam, phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng
- Vốn Điều lệ (theo giấy ĐKKD) : 6.856.700.000 đồng
- Vốn Điều lệ thực góp : 6.856.700.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 68.567 cổ phần
- Mệnh giá : 100.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh : *Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, Xây dựng công trình giao thông (đường, cầu, cống), Xây dựng công trình thủy lợi, Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước, ...*

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : **11.193 cổ phần** (chiếm tỷ lệ **16,32%** vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : **Bán đấu giá công khai cả lô**
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: www.ivs.com.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	3
I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1.	Rủi ro về kinh tế.....	4
1.1	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế và lạm phát.....	4
1.2.	Rủi ro lãi suất.....	4
2.	Rủi ro về luật pháp.....	5
3.	Rủi ro cạnh tranh.....	5
4.	Rủi ro của đợt chào bán.....	6
5.	Rủi ro khác	6
II.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
1.	Tổ chức phát hành : Công ty cổ phần Xây lập Cao Bằng.....	6
2.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá : Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam	6
III.	CÁC KHÁI NIỆM	7
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	7
1.1.	Quá trình hình thành và phát triển:	7
1.2.	Giới thiệu về Công ty.....	8
1.3.	Cơ cấu vốn cổ phần	9
1.4	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần của Công ty.....	10
1.5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: không có.....	9
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	9
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	10
4.	Hoạt động kinh doanh.....	13
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất:	14
5.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm	14
5.2.	Phân tích SWOT	15
6.	Chính sách đối với người lao động.....	15
6.1.	Cơ cấu lao động.....	15
6.2.	Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi	16
7.	Chính sách cổ tức	16
8.	Tình hình tài chính.....	16
8.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	16

8.1.1.	Trích khấu hao TSCĐ	16
8.1.2.	Các chỉ tiêu công nợ:	17
8.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2012 - 6 tháng 2015:.....	18
9.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát	19
9.1.	Hội đồng quản trị	19
9.2.	Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	19
9.3.	Ban kiểm soát	19
10.	Tài sản và Đất đai:	20
11.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: không	21
V.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	21
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá.....	21
2.	Mục đích của việc chào bán	23
3.	Địa điểm công bố thông tin	23
4.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan	23
5.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá	24
6.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá	25
VI.	THAY LỜI KẾT	25

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về Ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 19/11/2014 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 06 năm 2014 về điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước.
- Căn cứ Thông tư số 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ tài chính về Hướng dẫn thi hành một số điều của Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 117/2010/TT-BTC ngày 05/08/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-ĐTKDV ngày 30 /10/2015 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng.
- Căn cứ Công văn số 2859/ĐTKDV-QLVĐT3 ngày 03/11/2015 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về đấu giá phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng.
- Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần số 1019/2010/VNS/HĐ-TV ngày 06 tháng 09 năm 2010 giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) với Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam (IVS) tư vấn bán đấu giá phần vốn của SCIC tại Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng;

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là một loại rủi ro hệ thống có tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, thông qua các cơ chế tác động đến tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất ngân hàng và tỷ giá hối đoái. Trong chiến lược hạn chế rủi ro về kinh tế, việc xem xét các thay đổi trong cơ chế vận hành và khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung có ý nghĩa rất quan trọng giúp việc đánh giá và dự báo tình hình kinh doanh của công ty có độ tin cậy cao hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các tình huống ứng phó cho sự thay đổi bất lợi có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty.

1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế và lạm phát

Tăng trưởng kinh tế ổn định ở mức cao thường đồng nghĩa với kết quả kinh doanh lạc quan của các chủ thể tham gia nền kinh tế trong đó có hệ thống các doanh nghiệp, đồng nghĩa với việc các nguồn vốn đầu tư trực tiếp cũng như gián tiếp chảy vào thị trường. Tăng trưởng kinh tế là nhân tố kích thích sự tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu. Cụ thể năm 2014, Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 150 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm 2013 đồng thời vượt xa mục tiêu đề ra; tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 148 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm 2013. Hoạt động nhập khẩu không những được gia tăng chậm hơn mà còn được kiểm soát, tập trung vào nhóm hàng vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất.

GDP năm 2014 ước tính tăng 5,98%, vượt mục tiêu tăng trưởng đề ra so với năm 2013 là 5,8% của Quốc hội và dự báo của nhiều tổ chức trong nước và quốc tế. GDP phục hồi tích cực với tốc độ tăng dần qua các quý. Cụ thể GDP quý I tăng 5,06%; quý II tăng 5,34%; quý III tăng 6,07%; quý IV tăng mạnh 6,96%. Lạm phát thấp nhất trong 13 năm kể từ năm 2001 khi chỉ tăng 1,84% so với cùng kỳ. Năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng bình quân mỗi tháng tăng khoảng 0,15%, CPI tăng mạnh nhất trong quý I và quý III và thấp nhất (âm) trong quý IV. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2015 ước tính tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,36%, đóng góp 0,42 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,09%, đóng góp 2,98 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 5,90%, đóng góp 2,22 điểm phần trăm.

Nền kinh tế nước ta duy trì được tăng trưởng khá cao trong thời kỳ gần 30 năm Đổi mới. Do vậy, trong điều kiện tăng trưởng liên tục, các nguồn lực vật chất, như: vốn, tài nguyên thiên nhiên và lao động được khai thác gần như triệt để. Trong điều kiện tăng trưởng theo chiều rộng, năng suất các yếu tố sản xuất giảm dần trong khi việc mở rộng chúng về lượng vấp phải những giới hạn - sự khan hiếm của các nguồn lực vật chất và năng suất biên của chúng chậm cải thiện trong điều kiện suy thoái giáo dục và khoa học, kỹ thuật hiện nay. Trong điều kiện hiện nay khi nền kinh tế ở nước ta tăng trưởng nhanh nhưng thiếu bền vững, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến các Công ty đang hoạt động trong đó có Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng.

1.2. Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một

công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp nói riêng.

Xu hướng chủ chốt của các mức lãi suất trong năm 2014 là giảm dần về cuối năm. Tựu chung, mặt bằng lãi suất giảm 1,5-2%/ năm so với cuối năm 2013, phù hợp với mục tiêu mà NHNN đề ra đầu năm, qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong khi duy trì được mục tiêu kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tỷ giá và ổn định kinh tế vĩ mô. Đây đồng thời là điểm sáng trong điều hành chính sách trung và dài hạn của NHNN bởi kết quả trên nối tiếp chuỗi ổn định và giảm về lãi suất trong 3 năm liên tiếp, qua đó củng cố niềm tin đồng thời khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế. Mặt bằng lãi suất cho vay trong tháng 6 đầu năm 2015 nhìn chung khá ổn định, không có nhiều thay đổi so với tháng trước. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 7- 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3 -11%/năm đối với trung và dài hạn. Đối với các lĩnh vực ưu tiên, mặt bằng lãi suất phổ biến ở mức 6-7%/năm đối với ngắn hạn và 9-10%/năm cho trung và dài hạn. Lãi suất cho vay USD không đổi, ở mức quanh 3 – 5,5% trong ngắn hạn và 5,5 – 6,7% trung và dài hạn.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện;

- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động xây lắp của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty;

- Bên cạnh các văn bản Pháp luật trong nước, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các công ước, điều ước, quy định quốc tế về xuất nhập khẩu, các hàng rào thuế quan, tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng quốc tế.

Hiện tại, hệ thống văn bản luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện song song với việc thực hiện do vậy tính ổn định còn chưa cao, còn một số các quy định còn chông chéo gây lung túng trong hoạt động của Công ty nói riêng và của các doanh nghiệp nói chung. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nắm bắt tình hình mới của luật và nghiên cứu các văn bản quy định có liên quan đến việc thực hiện của công ty và các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro cạnh tranh

Lĩnh vực khảo sát thiết kế đã trở thành một thị trường hấp dẫn với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, và hơn nữa khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO kéo theo nhiều người muốn gia nhập thị trường, từ đó tạo nên tính cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Hoạt động xây lắp sẽ trở nên khó khăn hơn thuở ban đầu và trở nên cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp để tranh giành thị phần. Trong cuộc đua quyết liệt này, Công ty sẽ khó tránh khỏi những rủi ro do thị trường cạnh tranh mang lại.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng.

II. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. **Tổ chức phát hành :** Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng
Đại diện theo pháp luật : Ông Âu Dương Tỷ
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Địa chỉ : V139 Vườn Cam, phường Hợp Giang, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 026 3 852 390

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty

2. **Tổ chức tư vấn bán đấu giá :** Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
Đại diện tổ chức tư vấn : Ông Bùi Quang Kỳ
Chức vụ : Phó Tổng giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 1019/2010/VNS/HĐ-TV ngày 06 tháng 09 năm 2010 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này

được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- BKS	Ban kiểm soát
- BCKT	Báo cáo kiểm toán
- BCTC	Báo cáo tài chính
- CBTT	Công bố thông tin
- CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty	Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng
- CTCP	Công ty cổ phần
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- Công ty	Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng
- TMCP	Thương mại cổ phần
- TSCĐ	Tài sản cố định
- UBND	Ủy ban Nhân dân
- SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
- WTO	World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng có tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước Công ty Xây lắp Cao Bằng.

Theo Quyết định số 2374/QĐ-UB ngày 01 tháng 11 năm 2002 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chuyển Công ty Xây lắp Cao Bằng thuộc Sở Xây dựng Cao Bằng thành Công ty cổ phần, Công ty được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng.

Sau khi chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã có điều kiện đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, huy động được tối đa các nguồn lực và tiếp tục mở rộng các ngành nghề sản xuất kinh doanh, đem lại sự phát triển ổn định và bền vững cho Công ty.

Công ty đã đạt nhiều thành tựu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đã được cấp Giấy chứng nhận về Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008 ngày 17 tháng 04 năm 2009.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CAO BẰNG

Trụ sở chính

V139 Vườn Cam, phường Hợp Giang, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại

026 3 852 390

Vốn điều lệ

6.856.700.000 đồng

Ngành, nghề kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4800149140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 11 tháng 12 năm 2002, đăng ký thay đổi lần 08 ngày 01 tháng 02 năm 2013, Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng kinh doanh các ngành nghề sau:

- *Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp*
- *Xây dựng công trình thủy lợi*
- *Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước*
- *Xây dựng công trình đường dây tải điện đến 35 KV và trạm biến áp*
- *Đầu tư xây dựng các công trình, các dự án hạ tầng kỹ thuật*
- *Xây dựng công trình giao thông(đường, cầu, ống)*
- *Lập dự toán đầu tư xây dựng, thiết kế: công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình cấp thoát nước sinh hoạt, công trình dây tải điện đến 35 KV và trạm biến áp, công trình qui hoạch đô thị và nông thôn.*
- *Thẩm định thiết kế dự toán các công trình.*
- *Tư vấn đấu thầu thiết kế, xây lắp*
- *Tư vấn giám sát kỹ thuật thi công công trình*
- *Quản lý các dự án đầu tư xây dựng*
- *Kinh doanh bất động sản*
- *Dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn*
- *Kinh doanh vật liệu xây dựng*
- *Cho thuê: Kho, bãi đỗ xe; máy, thiết bị xây dựng; phương tiện vận tải*
- *Kinh doanh ki ốt*
- *Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội ngoại thất*
- *Khảo sát địa hình, địa chất phục vụ thiết kế công trình và qui hoạch*

- Đầu tư nhà máy triết nạp gas LPG, triết nạp và kinh doanh gas

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2015

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	11.193	1.119.300.000	16,32%
2	Cổ đông trong Công ty	57.374	5.737.400.000	83,68%
Tổng cộng		68.567	6.856.700.000	100,00%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng)

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

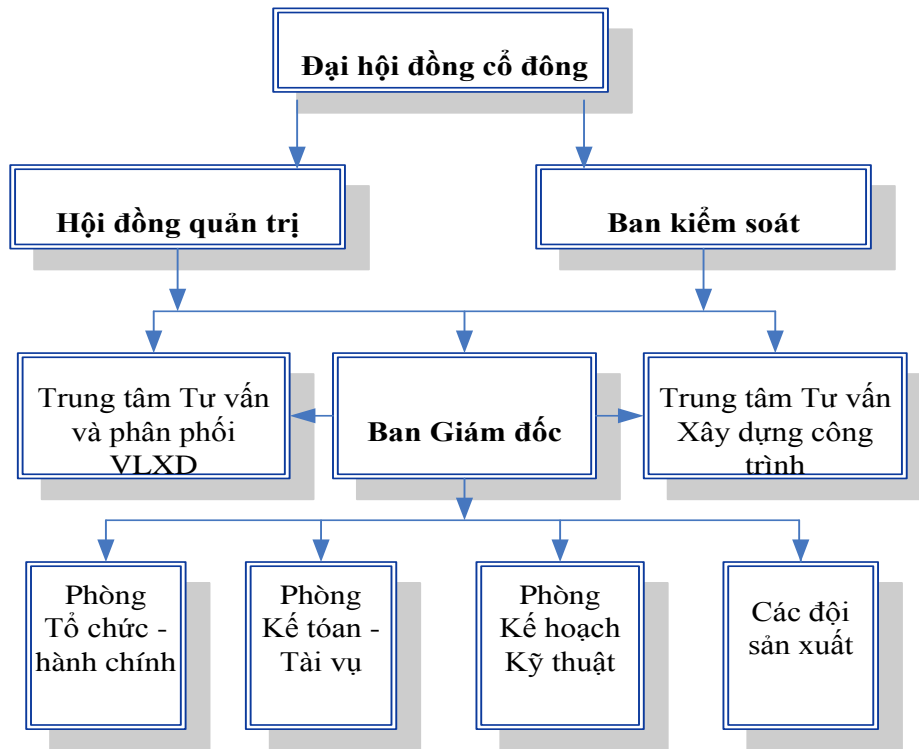
TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ trọng
1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước	117 Trần Duy Hưng, Hà Nội	11.193	16,32%

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: không có

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Cơ cấu tổ chức bộ máy sản xuất của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng)

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1 Đại hội cổ đông thường niên:

Đại hội đồng cổ đông gồm Đại hội cổ đông thành lập, Đại hội cổ đông thường niên và Đại hội cổ đông bất thường, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Thông qua các báo cáo tổng kết năm, kết quả sản xuất kinh doanh, điều hành của HĐQT.
- Thông qua các báo cáo quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức.
- Thông qua các báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
- Quyết định phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của năm tới.
- Kiểm tra sự lãnh đạo của HĐQT, ban Giám đốc Công ty và Ban Kiểm soát.
- Thông qua Điều lệ bổ sung.
- Quyết định việc tăng/giảm vốn Điều lệ, phát hành cổ phiếu.
- Quyết định chế độ phụ cấp HĐQT, Ban Kiểm soát.
- Bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nếu hết nhiệm kỳ hoặc bổ sung HĐQT, kiểm soát viên theo quy định của Điều lệ.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông.

3.2 Hội đồng quản trị:

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty phù hợp Điều lệ và pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:

- Nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
- Trình ĐHCĐ các báo cáo và hoạt động của HĐQT, kết quả năm sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.
- Duyệt phương án tổ chức bộ máy. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý của Công ty.
- Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung, tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và bất thường.
- Quyết định trả lương cho toàn Công ty.
- Quy chế tuyển dụng, khen thưởng và kỷ luật.
- Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ.
- Xem xét chuyên nhượng các cổ phần.
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghiệp, thông qua hợp đồng mua bán, vay và cho vay.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3.3 Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, miễn nhiệm, bãi miễn.

Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm phân công, công việc cụ thể cho các kiểm soát viên trong ban.
- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc, phó Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty; Chịu trách nhiệm trước cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Được quyền yêu cầu HĐQT, thành viên HĐQT và các phòng ban nghiệp vụ báo cáo số liệu về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình phụ trách.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, BCTC hàng năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, và có trách nhiệm trình lên ĐHCĐ thường niên.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết. Hoặc theo quyết định của

ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần Công ty.

- Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được gây cản trở đến hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc phó Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty, thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm phải chấm dứt và có biện pháp khắc phục hậu quả.
- Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng thù lao theo chính sách chế độ của Nhà nước quy định. Trên cơ sở đề nghị của HĐQT và do ĐHĐCĐ quyết định.
- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3.4 Ban Giám đốc Công ty:

Giám đốc điều hành Công ty do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. Là người trực tiếp điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Ban giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:

- Quản lý và điều hành và chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo pháp luật, theo nghị quyết của Đại hội cổ đông, theo Điều lệ và quy chế của Công ty.
- Bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh.
- Xây dựng và trình HĐQT kế hoạch hàng năm, kế hoạch dài hạn.
- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, kế toán trưởng và các chức danh trưởng phó phòng, đội trưởng đội phó và các bộ phận trong Công ty.
- Ký kết các hợp đồng kinh tế theo luật, quyết định giá mua, giá bán thiết bị, nguyên liệu, sản phẩm (trừ những mặt hàng Nhà nước quy định giá bán).
- Quyết định các biện pháp tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị, khuyến khích mở rộng sản xuất, kinh doanh.
- Báo cáo trước HĐQT về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh cán bộ quản lý và công nhân viên dưới quyền.
- Đại diện cho Công ty cổ phần Xây lập Cao Bằng, trong việc khởi kiện các vụ kiện có liên quan đến quyền lợi của Công ty.
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng lao động theo quy định của Luật lao động.

- Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và đồng thời báo ngay cho Ban Kiểm soát.
- Ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trưởng phó phòng, đội trưởng đội phó và các bộ phận trong Công ty sau khi được HĐQT chấp thuận.
- Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp (thiên tai, hỏa hoạn, sự cố). Và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo ngay cho HĐQT của Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT, Đại hội cổ đông và pháp luật về những vi phạm gây tổn thất cho Công ty và xã hội.
- Được tham dự các cuộc họp HĐQT.
- Được quyền ủy nhiệm cho các Phó Giám đốc thay mình quyết định mọi số công việc, trong lúc đi vắng.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động kinh doanh

✓ Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

Sản phẩm và dịch vụ chính hiện nay đang mang lại doanh thu cho Công ty là: doanh thu từ các hoạt động xây lắp, doanh thu từ dịch vụ, doanh thu từ bán Vật liệu xây dựng.

✓ Cơ cấu chi phí

Đơn vị: đồng

Chi phí	2012		2013		2014		6 tháng 2015	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT
Giá vốn hàng bán	67.705.420.299	91,86 %	38.448.079.225	90,12 %	24.202.188.857	77,99 %	9.303.663.074	100,47 %
Chi phí tài chính	751.823.913	1,02%	230.657.377	0,54%	416.471.082	1,34%	66.417.346	0,72%
Chi phí lãi vay	751.823.913	1,02%	230.657.377	0,54%	416.471.082	1,34%	66.417.346	0,72%
Chi phí bán hàng		0,00%		0,00%		0,00%		0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.128.292.439	5,60%	3.699.238.071	8,67%	5.531.566.314	17,83 %	3.295.131.046	35,58%
Chi phí khác	192.588.509	0,26%	430.772.426	1,01%	4.000	0,00%	-	0,00%
Tổng cộng	73.529.949.073	99,76 %	43.039.404.476	100,88 %	30.566.701.335	98,50 %	12.731.628.812	137,49 %

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán các năm - Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng)

Trong giai đoạn 2012 – 6 tháng 2015 cơ cấu chi phí của Công ty ổn định trong giai đoạn 2012 – 2013 và thay đổi mạnh trong trong giai đoạn 2014 – 6 tháng 2015.

Trong giai đoạn 2012 -2013 tỷ trọng tổng chi phí chiếm khoảng 100% so với doanh thu, cơ cấu chi phí giá vốn hàng bán ổn định trong khoảng 90%, tỷ trọng các loại chi phí khác không có nhiều thay đổi.

Trong giai đoạn 2014 – 6 tháng đầu năm 2015 tỷ trọng tổng chi phí và tỉ trọng chi tiết các khoản chi phí có sự thay đổi mạnh. Trong 6 tháng đầu năm 2015 tỷ trọng tổng chi phí đạt 137,49%, cao nhất trong giai đoạn 2012 – 6 tháng 2015. Trong năm 2014 tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán đạt 77,99% thấp nhất trong giai đoạn 2012 – 6 tháng 2015.

Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng mạnh từ năm 2012, tăng từ 5,6% năm 2012 lên đến 35,58% trong 6 tháng năm 2015.

✓ **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng:** không

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất:

5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng giai đoạn 2012-6 tháng 2015

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	6 tháng năm 2015
Tổng tài sản	65.496.257.043	43.830.873.029	39.682.478.833	33.054.853.629
<i>So với năm trước (lần)</i>	0,80	0,67	0,91	0,83
Vốn điều lệ	6.856.700.000	6.856.700.000	6.856.700.000	6.856.700.000
Doanh thu thuần	73.705.093.878	42.664.756.893	31.031.817.480	9.260.207.732
<i>So với năm trước (lần)</i>	0,87	0,58	0,73	0,30
Giá vốn hàng bán	67.705.420.299	38.448.079.225	24.202.188.857	9.303.663.074
<i>So với năm trước (lần)</i>	0,85	0,57	0,63	0,38
Giá vốn hàng bán/DTT	0,92	0,90	0,78	1,00
Lợi nhuận trước thuế	2.339.224.589	1.384.155.110	1.690.187.037	(2.307.783.298)
<i>So với năm trước (lần)</i>	1,15	0,59	1,22	(1,37)
LN trước thuế/DTT	0,03	0,03	0,05	(0,25)
Lợi nhuận sau thuế	1.927.859.731	1.037.918.419	1.318.345.889	(2.366.539.969)
<i>So với năm trước (lần)</i>	1,15	0,54	1,27	(1,80)
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)	14%	8%	8%	8%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán các năm - Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng)

Tại thời điểm 30/06/2015, Tổng tài sản của công ty giảm gần một nửa so với thời điểm 31/12/2012. Nguyên do là do trong giai đoạn này công ty đã thực hiện hoàn thành các hợp đồng, tất toán nợ với các nhà cung cấp, trả nợ cho ngân hàng đồng thời trong giai đoạn này công ty cũng không tìm kiếm thêm được các hợp đồng mới nên làm tổng tài sản sụt giảm rõ rệt.

Doanh thu thuần cũng sụt giảm mạnh trong giai đoạn này, Doanh thu sụt giảm từ 73 tỷ xuống còn 18 tỷ (ước tính cả năm – do Tổ chức tư vấn không có dữ liệu để hoạch định 6 tháng cuối năm). Nguyên do cũng do công ty không tìm kiếm được hợp đồng mới.

Tại thời điểm tháng 6 năm 2015, Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt mức lỗ cao sau các năm lãi mạnh. Lý do công ty bất ngờ lỗ cao là do không kiểm soát được chi phí, như đã phân tích trong phần trước, tỷ trọng tổng chi phí so với doanh thu thuần trong tính đến thời điểm 30/06/2015 đạt 137,49%.

5.2. Phân tích SWOT

❖ Điểm mạnh:

- Công ty có cơ sở vật chất tốt, có đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn nên được các cấp, các ngành tín nhiệm. Tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty luôn đoàn kết, nhất trí và có quyết tâm phấn đấu vượt mọi khó khăn nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội trong Công ty ngày càng được củng cố và hoạt động có hiệu quả.
- Công ty được các đối tác và khách hàng tín nhiệm, ủng hộ cùng đồng hành trong nhiều năm qua

❖ Điểm yếu:

- Về nhân lực của Công ty còn thiếu hụt cán bộ chủ chốt có kinh nghiệm. Hiện nay Công ty chưa có chính sách, chế độ cụ thể để thu hút, giữ chân cán bộ có trình độ cao.
- Công tác quản lý con người, công việc của Công ty còn nhiều bất cập cần điều chỉnh cho phù hợp,

❖ Cơ hội:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của các Sở, ban ngành và các chủ đầu tư trong tỉnh.

❖ Thách thức:

- Trong giai đoạn 2012-2014, suy thoái kinh tế tác động không nhỏ đến mọi hoạt động của toàn bộ nền kinh tế, giá cả tăng ảnh hưởng đến đời sống của người lao động trong Công ty – nhất là đối với lực lượng lao động trẻ, mới tuyển dụng.
- Những bất ổn về kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam và diễn biến phức tạp của tỷ giá hối đoái trong thời gian vừa qua đã gây khó khăn không nhỏ cho Công ty trong việc tiếp cận các nguồn vay ngoại tệ nhằm cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh

6. Chính sách đối với người lao động

6.1. Cơ cấu lao động

Tổng số lao động của Công ty là 60 lao động trong đó:

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2015

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	16	26,7%
	Cao đẳng và Trung cấp	8	13,3%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	12	20,0%
	Lao động khác	24	40,0%
2	Phân theo hợp đồng lao động		
	Lao động trực tiếp	36	60,0%
	Lao động gián tiếp	24	40,0%
	Tổng cộng	60	100,0%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng)

6.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

7. Chính sách cổ tức

- Năm 2014 công ty trả 8% cổ tức, thực hiện vượt 114,3% kế hoạch.

8. Tình hình tài chính

8.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

8.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của Công ty được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính.

8.1.2. Các chỉ tiêu công nợ:

Các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 2012 – 6 tháng 2015

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31.12.2012	31.12.2013	31.12.2014	30/06/2015
Phải thu của khách hàng	20.159.724.999	12.351.862.042	6.779.682.384	4.436.285.605
Trả trước cho người bán	-	-	890.000.000	2.176.600.000
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	4.286.017.536	4.142.415.502	3.068.088.019	3.134.106.541
Dự phòng khoản phải thu khó đòi	(233.793.973)	-	-	(1.534.565.279)
Tổng cộng	24.211.948.562	16.494.277.544	10.737.770.403	8.212.426.867

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán các năm - Công ty cổ phần Xây lập Cao Bằng)

Trong giai đoạn 2012 – 6 tháng đầu năm 2015 tổng các khoản phải thu sụt giảm mạnh. Chi tiết các khoản phải thu cũng sụt giảm cùng tốc độ với tổng các khoản phải thu. Điều đáng lưu ý trong mục này là trong giai đoạn 31/12/2014 – 30/06/2015 khoản trả trước cho người bán tăng từ 0,89 tỷ lên 2,1 tỷ. Cũng trong giai đoạn này công ty bắt ngờ trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi 1,5 tỷ.

Các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 2012 – 6 tháng đầu năm 2015

Đơn vị: đồng

	Chỉ tiêu	31.12.2012	31.12.2013	31.12.2014	30/06/2015
I.	Nợ ngắn hạn	51.586.117.176	31.808.924.153	26.646.323.842	22.868.829.516
1	Vay và nợ ngắn hạn	3.649.225.940	1.310.000.000	2.821.078.400	-
2	Phải trả người bán	29.002.052.023	18.455.543.770	9.891.092.964	7.083.179.921
3	Người mua trả tiền trước	3.968.176.199	1.248.514.199	1.232.929.999	689.167.199
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	1.007.408.762	409.429.882	361.883.890	34.142.518
5	Phải trả người lao động	4.799.880.051	2.470.117.668	433.299.757	659.138.317
6	Chi phí phải trả	198.491.437	125.711.537	201.538.537	38.814.537
7	Phải trả nội bộ	-	-	-	-
8	Phải trả phải nộp khác	8.514.914.165	7.457.908.808	9.714.396.744	13.376.177.239
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	154.000.000	66.800.000	1.835.899.091	932.911.325
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	291.968.599	264.898.289	154.204.460	55.298.460

II.	Nợ dài hạn	3.248.712.513	1.837.603.695	2.110.909.092	1.652.318.183
1	Vay và nợ dài hạn	1.000.000.000	890.000.000	-	-
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-	-
3	Doanh thu chưa thực hiện	2.248.712.513	947.603.695	2.110.909.092	1.652.318.183
	Tổng cộng	54.834.829.689	33.646.527.848	28.757.232.934	24.521.147.699

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán các năm - Công ty cổ phần Xây lập Cao Bằng)

Trong giai đoạn 2012-6 tháng 2015, tổng các khoản phải trả giảm mạnh. Đi ngược chiều với xu hướng trên là khoản mục “Phải trả phải nộp khác”, khoản mục này tăng mạnh từ 8,5 tỷ năm 2012 lên đến 13,4 tỷ 6 tháng năm 2015.

8.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2012 - 6 tháng 2015:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2012	2013	2014	6 tháng 2015
Khả năng thanh toán					
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,20	1,25	1,23	1,03
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,87	0,88	1,02	0,80
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	2,00	2,10	2,28	0,98
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,80	2,66	2,78	1,75
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	2,21	2,24	4,14	-35,80
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,94	2,37	3,32	-7,16
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	18,08	10,19	12,07	-27,73
Chỉ số về cơ cấu vốn					
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	514,33	330,37	263,22	287,34
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	83,72	76,76	72,47	74,18

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán các năm - Công ty cổ phần Xây lập Cao Bằng)

Chỉ tiêu này Hệ số thanh toán hiện hành của Công ty 6 tháng năm 2015 là 1,03 năm 2014 là 1,23; năm 2013 là 1,25; năm 2012 là 1,2. Nhìn vào số liệu theo thời gian cho thấy khả năng thanh toán của doanh nghiệp là tốt. Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn lớn hơn 1 cho ta thấy lượng tài sản ngắn hạn hiện hữu của công ty đủ để trả được phần nợ ngắn hạn.

Vòng quay các khoản phải thu có xu hướng giảm do tốc độ giảm các khoản phải thu chậm hơn so với tốc độ giảm của doanh thu. Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho ước đạt sẽ không có nhiều thay đổi trong năm 2015 khi trong 6 tháng đầu năm vòng quay HTK đã đạt 1,75 lần.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cho thấy được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2012 – 2014 là tốt. Tuy nhiên đến thời điểm 30/06/2015 công ty bất ngờ bị lỗ nên các chỉ số về khả năng sinh lời thể hiện không tốt, các chỉ số đều đạt âm.

Các chỉ số về cơ cấu vốn của công ty trong giai đoạn 2012-6 tháng 2015 giảm dần nhưng vẫn đang ở mức nguy hiểm. Đến thời điểm 30/06/2015, chỉ số về nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu đạt 287,34%, một tỷ lệ vẫn rất cao, rủi ro cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu của công ty.

9. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát

9.1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Xây lập Cao Bằng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân (Cp)	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân(%)
1	Âu Dương Tỷ	Chủ tịch HĐQT, kiêm GD điều hành	3.250	4,74%
2	Lương Vĩnh Quang	Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó GD điều hành	2.600	3,79%
3	Tống Thị Quyên	Ủy viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng	2.780	4,05%
4	Nguyễn Văn Công	Ủy viên HĐQT	1.400	2.04%
5	Bùi Thu Bền	Ủy viên HĐQT	700	1.02%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lập Cao Bằng)

Trong đó, Ông Âu Dương Tỷ là những người đại diện phần vốn Nhà nước (SCIC) tại Công ty cổ phần Xây lập Cao Bằng.

9.2. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Xây lập Cao Bằng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân (Cp)	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân(%)
1	Âu Dương Tỷ	Chủ tịch HĐQT, kiêm GD điều hành	3.250	4,74%
2	Lương Vĩnh Quang	Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó GD điều hành	2.600	3,79%
3	Tống Thị Quyên	Ủy viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng	2.780	4,05%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lập Cao Bằng)

9.3. Ban kiểm soát

Danh sách Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu năm giữ cá nhân	Tỷ lệ năm giữ cá nhân(%)
1	Hoàng Thu Hoài	Trưởng BKS	1.401	2,04%
2	Nguyễn Thị Cúc	Ủy viên BKS	732	1,07%
3	Hoàng Thị Oanh	Ủy viên BKS	390	0,57%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng)

10. Tài sản và Đất đai:

Tài sản cố định của Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng tại thời điểm 30/06/2015

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	10.729.695.363	8.819.737.718	1.909.957.645
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.612.838.313	2.897.363.162	715.475.151
2	Máy móc, thiết bị	3.977.656.405	3.685.236.977	292.419.428
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.540.136.364	1.638.073.298	902.063.066
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	599.064.281	599.064.281	-
II	Tài sản cố định vô hình	1.050.000.000	10.500.000	1.039.500.000
	Tổng cộng	11.779.695.363	8.830.237.718	2.949.457.645

(Nguồn: BCTC 6 tháng năm 2015 Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng)

Tình hình đất đai và tài sản vô hình của Công ty như sau:

10.1 Lô đất tại Trụ sở Công ty:

Tính đến thời điểm hiện tại Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng đang có Hợp đồng thuê đất số 05/HĐTD ngày 24/01/2013 với UBND tỉnh Cao Bằng và Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

- Thời hạn thuê 30 năm kể từ 10/07/2003.
- Diện tích đất thuê của 1.164 m²
- Địa điểm: 139 Vườn Cam, phường Hợp Giang, TP Cao Bằng
- Thuê đất trả tiền thuê hàng năm. Tổng số tiền thuê đất một năm là : 760m² x 384.750 đồng/m²/năm+ 404 m² x 307.800 đồng/m²/năm = 416.761.200 đồng (Bằng chữ : Bốn trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn hai trăm đồng chẵn)
- Mục đích sử dụng: Xây dựng văn phòng, trụ sở Công ty

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 31 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần có nêu rõ “Trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa chọn hình thức thuê đất thì phải thực hiện ký hợp đồng thuê đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai và không phải tính bổ sung giá trị lợi thế vị trí địa lý khi xác định giá trị doanh nghiệp”.

Do vậy tổ chức tư vấn không tiến hành xác định lợi thế về vị trí địa lý lô đất trên.

10.2 Đối với lô đất tại xóm Cốc Giăng, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng:

Theo Nghị quyết ĐHCĐ 2013 của Công ty CP Xây lắp Cao Bằng, Công ty đã quyết định đầu tư vào dự án liên doanh Nhà máy chiết nạp LGP trị giá 10.000.000.000 đồng; trong đó, Công ty CP Xây lắp Cao Bằng góp vốn 25% bằng Quỹ đầu tư phát triển, các thành viên cá nhân khác đóng góp 75%.

- Căn cứ vào Quyết định số 02/QĐGV-CT ngày 26/05/2013 của Công ty CP Xây lắp Cao Bằng v/v góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất: ba thành viên cá nhân đã góp 01 lô đất có diện tích 22.786m² tại địa chỉ: xóm Cốc Giăng, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Giá trị chuyển nhượng của lô đất được các thành viên định giá thành giá trị vốn góp là 1.050.000.000 đồng.
- Đặc điểm lô đất là có diện tích đất thuộc 1 quả đồi, nằm cách quốc lộ 4A trên 100 m; không có đường dẫn vào từ đường quốc lộ. Sau khi các thành viên đã góp vốn bằng lô đất đó; lô đất được cải tạo, san ủi từ quả đồi thành diện tích phẳng 9.995 m² để dự kiến làm mặt bằng nhà máy, phần còn lại là đất đồi.
- Sau đó Công ty Cổ phần Xây lắp Cao Bằng, là đơn vị có tư cách pháp nhân đã tiến hành làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho lô đất trên và thực hiện các thủ tục pháp lý khác để thành lập Nhà máy chiết nạp LGP.

Theo đó, Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng đã cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất số: BQ 635070 ngày 30/06/2014 cho Công ty CP Xây lắp Cao Bằng lô đất có diện tích 22.786 m² tại xóm Cốc Giăng, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; cụ thể như sau:

Tên	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng đất
Khu 1	12.154	Đất trồng cây hàng năm khác	Đến ngày 13/07/2026
Khu 2	9.955	Đất cơ sở Sản xuất kinh doanh	Đến ngày 15/11/2063
Khu 3	677	Đất trồng cây hàng năm khác	Đến ngày 13/07/2026

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: không

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : **Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 11.193 cổ phần
 - Theo phương thức đấu giá công khai cả lô : 11.193 cổ phần

- Mệnh giá cổ phần : 100.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : **138.500 đồng/cổ phiếu**
- Bước giá : 100 đồng
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu : 11.193 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa : 11.193 cổ phần
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá : - Từ **8h30'** ngày **25/11/2015** đến **15h30'** ngày **18/12/2015** tại Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
- Nộp tiền cọc : - Từ ngày **25/11/2015** đến **15h30'** ngày **18/12/2015**.
 - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 999 999 999 995 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
 - Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua ... cổ phần (ghi rõ tên cổ phần đăng ký mua)
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : - Tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá: **Trước 15h00 ngày 24/12/2015**
 - Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức thực hiện bán đấu giá trước **15h00 ngày 24/12/2015** theo địa chỉ:
 - Công ty Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Tổ chức đấu giá : - **15h30 ngày 24/12/2015**.
 - Địa chỉ: **Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội**
- Nộp tiền mua cổ phần : - Từ ngày **25/12/2015** đến **15h30'** ngày **04/01/2015**.
 - Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh

doanh vốn Nhà nước

- Số Tài khoản: 999 999 999 995 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
- Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Thanh toán tiền mua (ghi rõ số lượng và tên cổ phần mua)

- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ ngày **25/12 /2015** đến ngày **04/01/2015**.

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

✚ Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

- Địa điểm: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-4) 3573 0088
- Tại website: www.ivs.com.vn

✚ Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

- Tại website: www.scic.vn

✚ Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng

- **Địa chỉ** : V139 Vườn Cam, phường Hợp Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- **Điện thoại** : 026 3 852390

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Các tổ chức, cá nhân đầu tư trong nước và nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam (sau đây gọi chung là nhà đầu tư) có đủ điều kiện sau đây được tham gia đấu giá:

- ❖ Nhà đầu tư trong nước: là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu là tổ chức thì phải có bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương, trường hợp người đại diện pháp nhân không phải là người đại diện theo pháp luật thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó; Nếu là cá nhân phải có Giấy chứng

minh nhân dân (CMND) hoặc Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- ❖ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần (nộp/nhận lại tiền đặt cọc, thanh toán tiền mua cổ phần, ...) đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Cán bộ thuộc Tổ chức chào bán cổ phần có liên quan đến bán đấu giá cổ phần và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, cá nhân thực hiện tư vấn, xác định giá hoặc bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng không được tham gia đấu giá mua cổ phần Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng..

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Là các nhà đầu tư thuộc đối tượng tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 8.1 Điều 8 Quy chế đấu giá.
- ❖ Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá kèm theo các giấy tờ liên quan theo nội dung và thời hạn quy định tại Khoản 11.2 Điều 11 Quy chế đấu giá (mỗi đối tượng tham gia đấu giá chỉ được phép nộp duy nhất 01 Đơn đăng ký tham gia đấu giá trong một đợt tổ chức đấu giá).
- ❖ Đăng ký mua cổ phần đúng với số lượng cổ phần chào bán quy định.
- ❖ Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% giá trị số cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm vào tài khoản của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) trong thời hạn đặt cọc quy định tại Điều 10 Quy chế này trước khi nộp đơn đăng ký đấu giá để đảm bảo cho số cổ phần đã đăng ký trên Đơn đăng ký. Tiền đặt cọc không được hưởng lãi.

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Trên cơ sở đã tìm hiểu kỹ về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các thông tin về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng, mức giá khởi điểm,... nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký, đồng thời phải xuất trình:

- ❖ **Đối với cá nhân trong nước:**
 - Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với tổ chức trong nước:**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục (được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức), trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài còn phải xuất trình:

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp;
- Giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

6.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cấp.
- Có đóng dấu treo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và đảm bảo điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định.
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát, không điền đầy đủ thông tin.
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định.
- Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì dán kín có chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị và được công nhận.
- Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.ivs.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/ thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá

nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP CAO BẰNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC



ÁU DƯƠNG TỶ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



BÙI QUANG KỶ

